

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 38/CT-TTg ngày 29/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2587/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận cho ông ty cổ phần Năng lượng sinh học Thanh Hóa được đầu tư nhà máy sản xuất viên nén gỗ tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4637/QĐ-UBND ngày 25/11/2024 của UBND tỉnh về việc cho Công ty Cổ phần Năng lượng sinh học Thanh Hóa chuyển mục đích sử dụng đất và thuê đất thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ năng lượng sinh học Thanh Hóa tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân;

Theo Công văn số 18394/UBND-CN ngày 11/12/2024 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương cho Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san

lắp ở khu vực thực hiện dự án Nhà máy sản xuất viên nén gỗ năng lượng sinh học Thanh Hóa tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân;

Căn cứ Giấy phép số 196/GP-UBND ngày 24/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc cấp phép cho Công ty cổ phần Năng lượng sinh học Thanh Hóa được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án “Nhà máy sản xuất viên nén gỗ năng lượng sinh học Thanh Hóa” tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá”;

Xét Đơn đề ngày 17/12/2024 (kèm theo hồ sơ) của Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản đất làm vật liệu san lấp ở khu vực có dự án đầu tư xây dựng công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 10/TTr-STNMT ngày 06/01/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

Cho phép Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa (Mã số doanh nghiệp số 2803108646 do Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp, đăng ký lần đầu ngày 19/3/2024, đăng ký thay đổi lần thứ 02 ngày 16/5/2024; địa chỉ trụ sở chính: Số nhà 20, phố Ngô Đức, Khu đô thị mới Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất làm vật liệu san lấp) trong diện tích dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy sản xuất viên nén gỗ năng lượng sinh học Thanh Hóa tại xã Tân Thành, huyện Thường Xuân, cụ thể:

- Diện tích khu vực khai thác 30.055 m², thuộc xã Tân Thành, huyện Thường Xuân được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục và trên Bản đồ khu vực khai thác khoáng sản kèm theo.

- Khối lượng khoáng sản được khai thác: 438.461,17 m³ đất làm vật liệu san lấp;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên.

- Thời hạn khai thác: Kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực đến hết ngày 25/11/2025.

- Thân khoáng: Dạng khối.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: + 48,2 m.

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu san lấp, trong đó ưu tiên cung cấp cho các công trình, dự án trên địa bàn huyện Thường Xuân và các dự án, công trình có liên quan (theo hợp đồng Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa ký với các đơn vị có nhu cầu sử dụng nguồn đất thừa đảm bảo theo quy định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa có trách nhiệm:

a) Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

b) Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

c) Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

d) Trước khi tiến hành khai thác phải cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác, báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác.

đ) Thực hiện đầy đủ nội dung Giấy phép môi trường của Dự án được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

e) Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác khoáng sản;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

g) Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

h) Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự theo quy định của pháp luật.

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

i) Báo cáo định kỳ hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra các vi phạm về chở quá khổ, quá tải, sử dụng đất thừa không đúng

mục đích, ảnh hưởng vệ sinh môi trường, mất an ninh trật tự trong khu vực, làm hư hỏng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các công trình khác có liên quan; phối hợp với chính quyền địa phương để sửa chữa hư hỏng trên các tuyến đường trong quá trình vận chuyển.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và PTNT, Cục Thuế tỉnh, UBND huyện Thường Xuân hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa, đảm bảo chấp hành đầy đủ các quy định có liên quan trong hoạt động khai thác khoáng sản tại khu vực dự án nêu trên; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, đất đai, xây dựng, quản lý dự án, mục đích sử dụng đất san lấp và không làm thất thoát nguồn tài nguyên, vệ sinh môi trường, cảnh quan và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Công ty cổ phần năng lượng sinh học Thanh Hóa chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; đăng ký ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở: TN&MT, XD, GTVT, NN&PTNT;
- Cục Thuế tỉnh;
- UBND huyện Thọ Xuân;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND huyện Thường Xuân;
- Công ty CP năng lượng sinh học Thanh Hóa;
- UBND xã Tân Thành, huyện Thường Xuân;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA****Phụ lục số: 01****TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG DIỆN TÍCH
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NHÀ MÁY SẢN XUẤT
VIÊN NÉN GỖ NĂNG LƯỢNG SINH HỌC THANH HÓA**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số /GP-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

BẢNG TỌA ĐỘ CÁC ĐIỂM GÓC		
STT	Hệ tọa độ VN 2000, múi chiếu 3⁰	
	X (m)	Y (m)
M1	2186160.28	543268.28
M2	2186056.00	543340.77
M3	2186006.20	543306.37
M4	2185933.02	543163.92
M5	2186022.31	543080.94
Diện tích: 30.055 m²		